

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 16-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hưng;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký Phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham
gia Phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh
Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
103/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn P, sinh năm 1988 tại C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã
L, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12;
dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần
Văn B và bà Nguyễn Thị T; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có
mặt.

2. Lê Thanh T, sinh năm 1991 tại Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7,
xã T1, huyện Đ, tỉnh P; tạm trú: khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp:
Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trí H (đã chết) và bà Mai Thị T; có
vợ là Long Thị Hồi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Ma Đình H, sinh năm 1985 tại TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm ĐL
1, xã M, huyện H, tỉnh TN; tạm trú: Đường D7, khu phố C, thị trấn U, huyện B, tỉnh
C; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới
tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Đình H và bà Nguyễn
Thị P; có vợ là Hoàng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có
mặt.

4. Lê Văn K, sinh năm 1978 tại A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã H,
huyện Ph, tỉnh A; tạm trú: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Công

nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tường (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bẹ; có vợ là Nguyễn Thị Phương và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 tại TH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường TH, thị xã BC, tỉnh C; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài N (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Mai Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Lê Thanh D, sinh năm 1984 tại C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã TH, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trương Thị Kim T; có vợ là Lê Thị Bích H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14 tháng 11 năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong ngày 14 tháng 10 năm 2009, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Trần Văn N, sinh năm 1987 tại C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lâm Thị Ph và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Vi Văn N1, sinh năm 1995 tại A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Chấn, thị trấn G, huyện T, tỉnh A; tạm trú: khu phố C, thị trấn U, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Hùng và bà Lữ Thị Hà (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K và Lê Thanh T là công nhân cùng làm việc ở Công ty Waytex tại khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2022, Trần Văn P lấy 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu mang theo và 01 tấm gạch men dùng để lát sàn nhà của Công ty Waytex đến bên hông xưởng C của Công ty Waytex để chơi đánh bạc với B, N, D, N1, H, K, T và một số đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền.

Hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do P là người làm cái, những người còn lại đặt tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Người làm cái sẽ lắc bộ tài xỉu gồm 01 (một) nắp nhựa; 01 (một) đĩa sứ và 03 (ba) hột xí ngầu sao cho giá trị tổng các mặt ngửa của 03 hột xí ngầu thay đổi từ 03 đến 18. Cách tính thắng thua mỗi ván là tổng 03 hột xí ngầu lớn hơn hoặc bằng 11 là “tài”, nhỏ hơn 11 là “xiu”. Người tham gia chơi sẽ đặt “tài” hoặc “xiu”, nếu thắng người chơi sẽ thắng người làm cái

số tiền bằng đúng số tiền cược, nếu thua người chơi sẽ thua người làm cái bằng đúng số tiền cược. Trường hợp “bão” (là các mặt ngửa của 03 hột xí ngầu có giá trị bằng nhau), nếu trường hợp “bão tài” thì người làm cái hòa tiền với người đặt cược “tài” và thắng hết số tiền người chơi đặt cược bên “xiu” và ngược lại.

Đến 12 giờ 40 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2022, Công an huyện Bàu Bàng và Đoàn Công an Khu công nghiệp Bàu Bàng phát hiện bắt quả tang Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K và Lê Thanh T cùng một số đối tượng khác. Một số đối tượng đã bỏ trốn.

Khi tham gia chơi đánh bạc, Trần Văn P làm cái và đem theo số tiền là 2.050.000 đồng, khi bị bắt, P thắng số tiền là 400.000 đồng, bị thu giữ số tiền là 2.450.000 đồng; Lê Thanh T đem theo số tiền là 200.000 đồng, khi bị bắt T thắng số tiền là 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền là 400.000 đồng; Nguyễn Văn B đem theo số tiền là 1.000.000 đồng, khi bị bắt Bình thua số tiền là 100.000 đồng, còn lại 900.000 đồng bị thu giữ; Ma Đình H đem theo số tiền là 400.000 đồng, khi bị bắt H không thắng không thua, bị thu giữ số tiền là 400.000 đồng; Trần Văn N đem theo số tiền là 1.000.000 đồng, khi bị bắt N thắng số tiền là 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền là 1.200.000 đồng; Lê Văn K đem theo số tiền là 100.000 đồng, khi bị bắt K thua hết số tiền trên; Vi Văn N1 đem theo số tiền là 700.000 đồng, khi bị bắt N1 thắng số tiền là 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền là 900.000 đồng; Lê Thanh D đem theo số tiền là 400.000 đồng, khi bị bắt D thua hết số tiền trên. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.850.000 đồng (trong đó có 1.600.000 đồng, đây là số tiền của những đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ trong quá trình bắt quả tang đã bỏ chạy)

Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại Pên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K và Lê Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vật chứng thu giữ của vụ án, gồm: số tiền 7.850.000 đồng của các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K và Lê Thanh T (trong đó có 1.600.000 đồng, đây là số tiền của những đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ trong quá trình bắt quả tang đã bỏ chạy); 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa được quấn băng keo bên ngoài, 03 hột xí ngầu); 01 viên gạch men sử dụng để lắc tài xỉu.

Cáo trạng số 99/CT-VKSBB ngày 10 tháng 11 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố đối với các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K và Lê Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vi Văn N1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ma Đình H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.850.000 đồng (trong đó có 1.600.000 đồng là tiền của những đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ trong quá trình bắt quả tang đã bỏ chạy) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng lắc tài xỉu (gồm 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa được quấn băng keo bên ngoài, 03 hột xí ngầu), 01 viên gạch men là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội, không có giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên. Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Trần Văn P: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn B: Hành vi của bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn N: Hành vi của bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thanh D: Hành vi của bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn N1: Hành vi của bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Ma Đình H: Hành vi của bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn K: Hành vi của bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thanh T: Hành vi của bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Pên tòa, các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K và Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Công ty Waytex thuộc khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K, Lê Thanh T và một số đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.850.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 01 bộ dụng cụ sử dụng lặc tài xỉu (gồm 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa được quấn băng keo bên ngoài, 03 hột xí ngầu), 01 viên gạch men là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thu lợi cho bản thân. Hành vi của các bị cáo là một tệ nạn của xã hội, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K, Lê Thanh T cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo P chuẩn bị 01 bộ dụng cụ lặc tài xỉu mang theo và 01 tấm gạch

men dùng để lát sàn nhà của Công ty Waytex để cho các bị cáo tham gia đánh bạc, bị cáo cùng trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên bị cáo P là người tổ chức. Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K, Lê Thanh T khi được bị cáo P rủ đánh bạc đã cùng tham gia đánh bạc nên các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K, Lê Thanh T là người thực hành. Do đó, Hội đồng xét xử xét áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xử các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Ma Đình H, Trần Văn N, Lê Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo P có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo H và bị cáo N1 là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Thanh D có nhân thân: Ngày 14 tháng 11 năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong ngày 14 tháng 10 năm 2009, quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại Phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.850.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; 01 bộ dụng cụ sử dụng lắc tài xỉu (gồm 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa được quấn băng keo bên ngoài, 03 hột xí ngầu), 01 viên gạch men là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn P, Ma Đình H và Vi Văn N1.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Thanh T, Lê Văn K, Trần Văn N và Nguyễn Văn B.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh D.

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục I Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K và Lê Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn N: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh D: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Vi Văn N1: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ma Đình H: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Văn K: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 7.850.000 (bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Giấy nộp tiền mặt vào tài khoản ngày 26 tháng 10 năm 2022 số tiền 7.850.000 đồng của Phòng giao dịch Bàu Bàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Mỹ Phước).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngẫu 06 mặt, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa dán băng keo màu đen bên ngoài (đã qua sử dụng), 01 viên gạch men (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 11 năm 2022).

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn B, Trần Văn N, Lê Thanh D, Vi Văn N1, Ma Đình H, Lê Văn K và Lê Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai